



TIÊU CHUẨN

THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH



ASEAN





TIÊU CHUẨN

THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH ASEAN



Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1967. Các quốc gia thành Viên của Hiệp hội bao gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippin, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Ban Thư Ký ASEAN được đặt tại Jakarta, Indonesia.

Thông tin liên lạc:

Ban Thư Ký ASEAN
Phòng Tiếp cận Công cộng và Xã hội Dân sự
70A Jalan Sisingamangaraja
Jakarta 12110
Indonesia
Điện Thoại: (62 21) 724-3372, 726-2991
Fax: (62 21) 739-8234, 724-3504
E-mail: public@asean.org

Dữ liệu biên mục trước xuất bản

Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN
Jakarta: Ban Thư Ký ASEAN, tháng 1 năm 2016
338.4791
1. ASEAN - Du lịch
2. Tiêu chuẩn du lịch - Hướng dẫn du lịch

ISBN 978-602-0980-72

Thông tin về ASEAN được đăng tải trên trang thông tin điện tử của ASEAN tại địa chỉ: www.asean.org

Nội dung ấn phẩm này có thể được trích dẫn hoặc in lại rộng rãi với mục đích chính đáng và một bản sao tài liệu in lại cần được gửi đến Phòng Tiếp cận Công cộng và Xã Hội Dân Sự của Ban Thư ký ASEAN, Jakarta.

Bản quyền thuộc về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 2016.

Đã đăng ký bản quyền.

MỤC LỤC

I TIÊU CHUẨN THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH 1

1. Lời nói đầu	2
2. Giới thiệu	3
3. Phạm vi	4
4. Thuật ngữ và khái niệm	5
4.1. Vệ sinh	5
4.2. Khu vực thu phí ùn tắc giao thông.....	5
4.3. Phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.....	5
4.4. Quy định bảo vệ môi trường.....	6
4.5. Không gian xanh.....	6
4.6. Trung tâm y tế.....	6
4.7. Các hoạt động trái pháp luật.....	6
4.8. Chuẩn mực.....	7
4.9. Lịch trình tham quan du lịch.....	7
4.10. Ô nhiễm (nước, không khí và tiếng ồn).....	7
4.11. Khu vực công cộng.....	7
4.12. Nâng cao nhận thức.....	8
4.13. Tái chế.....	8
4.14. Năng lượng tái tạo.....	8
4.15. Quản trị rủi ro.....	8
4.16. Thành phố du lịch.....	9
4.17. Cơ sở hạ tầng du lịch.....	9
4.18. Cảnh sát du lịch.....	9
4.19. Quy hoạch đô thị.....	9
4.20. Quản lý chất thải.....	9
5. Các tiêu chí	9
5.1. Quản lý môi trường.....	9
5.1.1. Quy hoạch đô thị.....	11
5.1.2. Quy định bảo vệ môi trường.....	11
5.1.3. Ô nhiễm (nước, không khí và tiếng ồn).....	11
5.1.4. Giao thông thân thiện với môi trường.....	11
5.1.5. Sử dụng năng lượng bền vững.....	11
5.2. Vệ sinh.....	12
5.2.1. Vệ sinh công cộng.....	12
5.2.2. Vệ sinh tại khu vệ sinh công cộng.....	13
5.2.3. Vệ sinh tại các điểm tham quan (bảo tàng, đền, công viên, bãi biển.....).....	13
5.2.4. Vệ sinh dọc những con đường chính.....	13
5.3. Quản lý chất thải.....	14
5.3.1. Thu gom chất thải lỏng.....	14
5.3.2. Thu gom chất thải rắn.....	14
5.3.3. Lưu trữ và xử lý chất thải lỏng.....	15
5.3.4. Lưu trữ và xử lý chất thải rắn.....	15
5.3.5. Tái chế.....	15
5.4. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh.....	16
5.4.1. Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh.....	16



MỤC LỤC

5.4.2. Nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh.....	17
5.4.3. Nâng cao nhận thức của khách du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh.....	17
5.5. Không gian xanh.....	17
5.5.1. Số lượng không gian xanh trong thành phố.....	18
5.5.2. Bảo tồn và quản lý không gian xanh trong thành phố.....	18
5.6. An toàn sức khỏe và an ninh, an toàn đô thị.....	18
5.6.1. An toàn y tế.....	19
5.6.2. An ninh, an toàn đô thị.....	19
5.6.3. Ngăn chặn tội phạm và thực thi các quy định (mại dâm trẻ em, buôn bán ma túy, v.v.).....	19
5.6.4. Chiến lược quản trị rủi ro.....	19
5.7. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch.....	20
5.7.1. Quy hoạch du lịch.....	21
5.7.2. Trung tâm thông tin, biển chỉ dẫn, bản đồ du lịch.....	21
5.7.3. Vị trí các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ.....	21
5.7.4. Khu vui chơi (khu du lịch, công viên công cộng, trung tâm thể thao và giải trí.....)	21
5.7.5. Mức độ hài lòng của khách du lịch.....	21
6. Tiêu chí	22
6.1. Bảng đánh giá 5 tiêu chí về quản lý môi trường.....	22
6.2. Bảng đánh giá 4 tiêu chí về vệ sinh.....	24
6.3. Bảng đánh giá 5 tiêu chí về quản lý chất thải.....	25
6.4. Bảng đánh giá 3 tiêu chí về nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh.....	27
6.5. Bảng đánh giá 2 tiêu chí về không gian xanh.....	28
6.6. Bảng đánh giá 4 tiêu chí về an toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị.....	29
6.7. Bảng đánh giá 5 tiêu chí về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch.....	30
7. Nhãn tiêu chuẩn	31
7.1. Nhãn tiêu chuẩn.....	31
7.2. Giải thưởng.....	31
7.3. Quá trình cấp chứng nhận.....	31

II HƯỚNG DẪN TIÊU CHUẨN THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH.... 32

1. Tiêu chí	33
1.1. Bảng đánh giá 5 tiêu chí về quản lý môi trường	33
1.2. Bảng đánh giá 4 tiêu chí về vệ sinh.....	37
1.3. Bảng đánh giá 4 tiêu chí về quản lý chất thải.....	41
1.4. Bảng đánh giá 3 tiêu chí về nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh.....	45
1.5. Bảng đánh giá 2 tiêu chí về không gian xanh.....	47
1.6. Bảng đánh giá 4 tiêu chí về an toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị.....	48
1.7. Bảng đánh giá 5 tiêu chí về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch.....	51



I

TIÊU CHUẨN

THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH ASEAN

1. LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN (ACTCS) nhằm cung cấp cho các quốc gia thành viên ASEAN một công cụ cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch tại các thành phố, tăng cường năng lực cạnh tranh trong kinh doanh du lịch, đồng thời tạo sinh kế giúp người dân địa phương xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống.

Những tiêu chuẩn này được đề ra nhằm hướng tới các mục tiêu bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần vào sự phát triển bền vững của các thành phố trong ASEAN. Trước đó, Kế hoạch chiến lược du lịch của ASEAN giai đoạn 2011-2015 (ATSP) đã chỉ ra rằng việc giải quyết các vấn đề do biến đổi khí hậu gây ra là một trong những ưu tiên trong quá trình hoàn thành các mục tiêu chiến lược nhằm tăng cường chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất của ngành du lịch ASEAN.

Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN được xây dựng dựa trên hệ thống các tiêu chí đánh giá mức độ bền vững của các thành phố ASEAN hiện nay, trong đó có đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch ở các thành phố này, đồng thời xác định các lĩnh vực cần được cải thiện. Bộ tiêu chuẩn này sẽ cung cấp cho các quốc gia thành viên khung tham chiếu nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách du lịch, thu hút được nhiều khách du lịch hơn và cải thiện cuộc sống cho người dân địa phương.





2. GIỚI THIỆU

Du lịch Đông Nam Á đã phát triển nhanh chóng, trở thành một trong những điểm đến quan trọng trên bản đồ du lịch thế giới. Du lịch được coi là một trong các lĩnh vực chính giúp phát triển kinh tế khu vực và quốc gia.

Mục tiêu phát triển kinh tế không đơn thuần là tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà hướng tới cải thiện và ngày càng nâng cao cả về mức độ và chất lượng đời sống của người dân. Nghĩa là, tốc độ tăng trưởng không phải là một thước đo hoàn hảo để đánh giá toàn diện về cải thiện mức sống. Dù có thể không toàn diện thì tốc độ tăng trưởng vẫn là một tiêu chí cần thiết.

Trong tất cả các xã hội, quá trình tiến bộ kinh tế xã hội không thể thiếu sự tăng trưởng về việc làm, thu nhập và của cải. Vì vậy, cả mức độ và chất lượng tăng trưởng đều đóng vai trò quan trọng.

Mục tiêu cuối cùng là phải tạo ra sự tăng trưởng LỚN - tức là tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ mà vẫn hài hòa với các tiêu chí bền vững và ổn định, tránh việc mất cân bằng, đồng thời đảm bảo yếu tố XANH - tức là đảm bảo sự phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Vì vậy, tăng trưởng xanh được hiểu là một hình mẫu mới giúp thúc đẩy nhanh hơn và lan tỏa hơn nữa những tiến bộ về kinh tế bền vững, thân thiện với môi trường. Du lịch có thể đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được toàn diện cả về chất và lượng của tăng trưởng.

Trong bối cảnh rất nhiều thành phố trong khu vực đã phát triển mạnh mẽ, thì một số thành phố mới nổi lên như những điểm đến du lịch. Đây là cơ hội lý tưởng để khuyến khích các thành phố phát triển thành những cửa ngõ đầu tiên chào đón khách du lịch đến với quốc gia mình. Sự phát triển của du lịch quốc gia và khu vực có vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng tầm thương hiệu, uy tín của các thành phố sở hữu sức cuốn hút từ văn hóa, tự nhiên và nhân tạo trở thành bộ mặt của đất nước.

Điều quan trọng mang tính chiến lược là các thành phố cần nỗ lực tạo dựng các khu vực có cảnh quan đẹp; cải thiện vệ sinh, môi trường và không gian đô thị; và quảng bá các điểm du lịch. Đô thị là nơi tập trung nhiều điểm du lịch và tiếp giáp với các thành phố lân cận, nên chắc chắn cần đề cao sự tiếp đón và lòng hiếu khách. Để phát triển du lịch và đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan, chính quyền thành phố phải quyết liệt cải thiện các khía cạnh môi trường và tiêu chuẩn sống trên địa bàn mình. Vì vậy, việc giới thiệu và thiết lập các tiêu chuẩn thành phố du lịch sạch ASEAN là cần thiết, cung cấp cho các quốc gia thành viên ASEAN các tiêu chí cơ bản cần đạt được để làm khách du lịch hài lòng hơn, gia tăng số lượng khách đến tham quan, từ đó cải thiện điều kiện sống cho người dân địa phương.

3. PHẠM VI

ASEAN gồm 10 quốc gia với mức độ phát triển du lịch khác nhau, số lượng và phân khúc nhóm khách du lịch khác nhau, tác động của du lịch đối với nền kinh tế và môi trường khác nhau, và thể chế chính trị với những chính sách, quy định, điều luật khác nhau. Vì vậy, để thực hiện ACTCS thành công và hữu ích với mỗi quốc gia, những tiêu chí lựa chọn để đánh giá chuẩn của khu vực cần:

- Cơ bản phù hợp với mọi quốc gia thành viên
- Được đa số các quốc gia thành viên đồng ý
- Linh hoạt
- Dễ đánh giá và kiểm soát

Bộ tiêu chuẩn tập trung vào những thành phố du lịch thu hút khách và sở hữu nhiều tài nguyên văn hóa, tự nhiên và/hoặc nhân tạo.

Những tiêu chí được dùng để đánh giá trong ACTCS dựa trên các tiêu chí sau:

- Quản lý môi trường
- Vệ sinh
- Quản lý rác thải
- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh
- Không gian xanh
- An toàn y tế và an ninh, an toàn trong đô thị
- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất ngành du lịch

Do tính chất linh hoạt nên bộ tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN cần được rà soát lại nội dung định kỳ 3 năm một lần và sửa đổi nội dung (nếu cần).

4. THUẬT NGỮ VÀ KHÁI NIỆM

Những thuật ngữ và khái niệm trong bộ Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN được diễn giải như sau:

4.1. Vệ sinh

Đề cập đến môi trường vệ sinh và sạch sẽ tại các điểm du lịch, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng... bao gồm chất lượng không khí, nước uống và hệ thống thu gom, quản lý chất thải rắn và chất thải lỏng.

4.2. Khu vực thu phí ùn tắc giao thông

Đề cập đến khu vực có lưu lượng giao thông của phương tiện hoặc người quá đông, làm cho việc di chuyển chậm hoặc khó khăn. Xe muốn lưu thông trong khu vực cần phải trả phí.

4.3. Phương tiện giao thông thân thiện với môi trường

Đề cập đến phương tiện ít tác động xấu đến môi trường hơn so với các loại phương tiện khác chạy bằng xăng hoặc dầu diesel, hoặc loại phương tiện sử dụng nhiên liệu thay thế. Loại phương tiện được thiết kế đặc biệt để giảm thiểu tác hại đối với môi trường tự nhiên.



4.4. Quy định bảo vệ môi trường

Đề cập đến các quy tắc và quy định liên quan đến kiểm soát các tác động xấu đối với môi trường và công tác bảo vệ môi trường như ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm tiếng ồn, kiểm soát và thu gom chất thải...

4.5. Không gian xanh

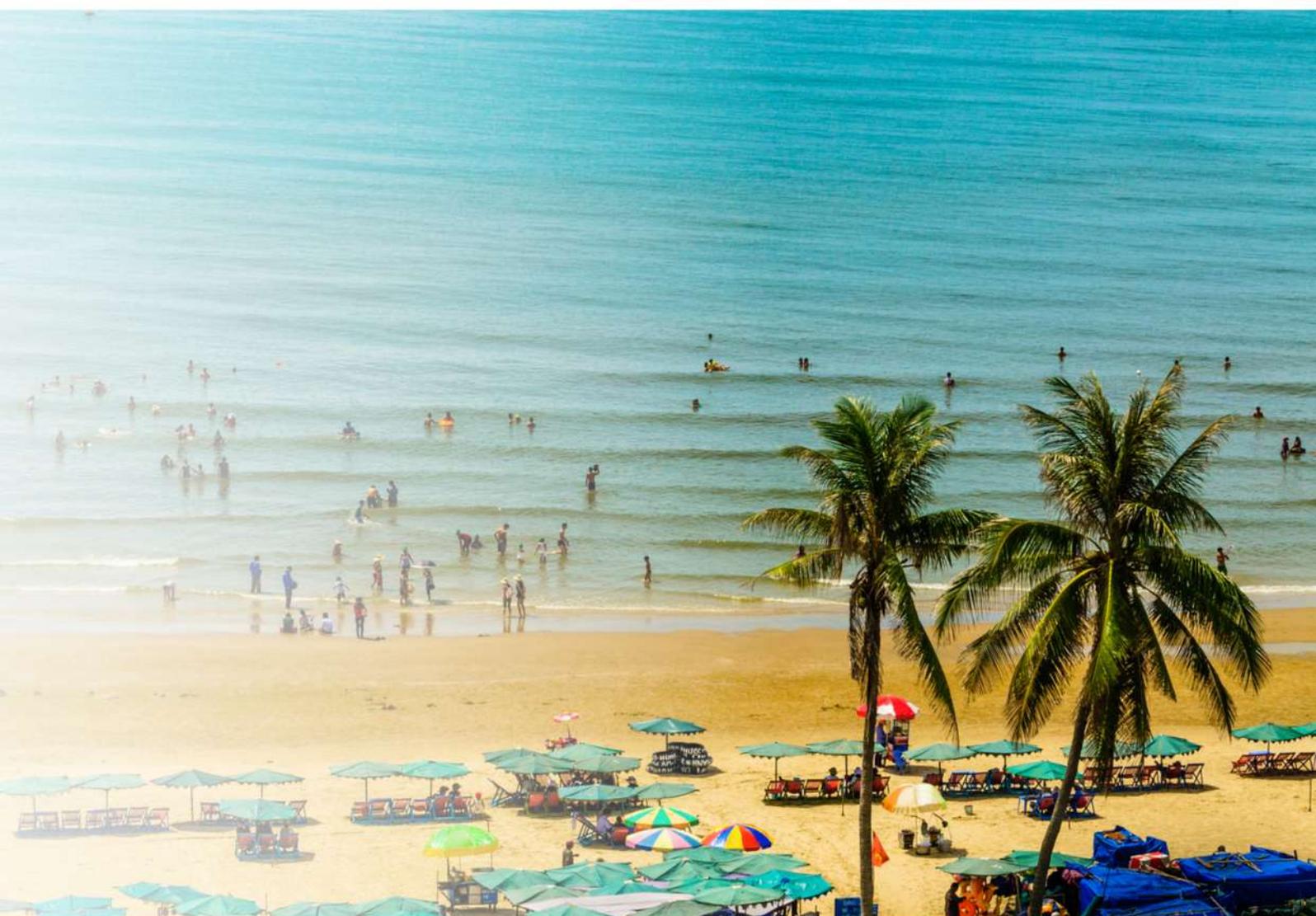
Đề cập đến các địa điểm ở khu vực thành thị dễ tiếp cận, được trang trí bằng hoa, cây hoặc cỏ...

4.6. Trung tâm y tế

Đề cập đến các địa điểm cung cấp các dịch vụ y tế. Thông thường, một trung tâm y tế là nơi có cơ sở y tế và cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ

4.7. Hoạt động trái pháp luật

Đề cập đến các hoạt động phi pháp, như tội phạm, buôn bán ma túy, phá hoại tài nguyên văn hoá và môi trường, v.v.



4.8. Chuẩn mực

Đề cập đến quy tắc ứng xử thường phải được thực hiện trong một xã hội. Chính xác hơn, trên phương diện chuẩn mực pháp luật, liên quan đến những quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện.

4.9. Lịch trình tham quan du lịch

Đề cập đến các kế hoạch, chương trình tham quan du lịch do chính quyền địa phương, doanh nghiệp lữ hành thiết kế.

4.10. Tình trạng ô nhiễm (nước, không khí và tiếng ồn)

Đề cập đến tất cả các hoạt động của người dân địa phương, khách du lịch, doanh nghiệp, v.v. không đáp ứng được tiêu chuẩn quốc gia (bao gồm chất lượng nước, chất lượng không khí và mức độ ồn).

4.11. Khu vực công cộng

Đề cập đến các nơi công cộng tập trung đông người dân và khách du lịch (bao gồm các tòa nhà hành chính để phục vụ công chúng và tiện ích trong các khu vực công cộng như băng ghế, phương tiện giao thông công cộng, v.v.).



4.12. Nâng cao nhận thức

Đề cập đến các hoạt động bao gồm ba hợp phần chính: những mục tiêu, hành động cụ thể và các tài liệu cung cấp thông tin. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường quan tâm đến nhận thức của người dân địa phương, khách du lịch và các bên liên quan về lợi ích của sự sạch sẽ, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và môi trường sống lành mạnh.

4.13. Tái chế

Đề cập đến quá trình tái chế các vật liệu đã qua sử dụng (chất thải) thành các sản phẩm mới để tránh lãng phí các vật liệu hữu ích, giảm thiểu sử dụng năng lượng, giảm ô nhiễm không khí (do hoạt động đốt chất thải) và ô nhiễm nguồn nước (do chôn lấp rác thải), giảm thiểu rác thải và giảm phát thải khí nhà kính.

4.14. Năng lượng tái tạo

Đề cập đến bất kỳ dạng năng lượng nào được tạo ra từ các nguồn tự nhiên như mặt trời, gió, thủy năng hoặc nguồn năng lượng tái tạo tự nhiên khác, đối lập với năng lượng được tạo ra từ nhiên liệu.

4.15. Quản trị rủi ro

Đề cập đến cơ chế và các biện pháp của chính phủ để ngăn ngừa và quản lý các rủi ro, thiên tai bất ngờ.



4.16. Thành phố du lịch

Đề cập đến các thành phố thu hút du khách và sở hữu những điểm tham quan văn hóa, tự nhiên và/hoặc nhân tạo.

4.17. Cơ sở hạ tầng du lịch

Đề cập đến các dịch vụ và tiện nghi tạo thuận lợi cho việc đi lại du lịch trong thành phố, bao gồm tất cả các cơ sở hạ tầng hỗ trợ như trung tâm thông tin, biển chỉ dẫn, v.v.

4.18. Cảnh sát du lịch

Cảnh sát du lịch là đội ngũ được đào tạo đặc biệt có trách nhiệm giải quyết các vấn đề liên quan đến khách du lịch trong thành phố.

4.19. Quy hoạch đô thị

Đề cập đến các kế hoạch của chính quyền nhằm đảm bảo phát triển đô thị bền vững, ví dụ như quy hoạch sử dụng đất, phân vùng, quy hoạch môi trường và quy hoạch giao thông.

4.20. Quản lý chất thải

Đề cập đến các biện pháp của chính quyền đô thị nhằm thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải lỏng, chất thải rắn một cách hiệu quả và hợp lý.



5. CÁC TIÊU CHÍ

5.1. Quản lý môi trường

Quản lý môi trường đề cập đến hệ thống phương pháp xem xét các tác động đến môi trường, có thể phát sinh từ các hoạt động phát triển của đất nước, các thành phố hoặc để chuẩn bị cho một dự án phát triển.

Việc đánh giá tác động đến môi trường của từng hoạt động được thực hiện ở các cấp độ khác nhau và theo nhiều cách khác nhau. Để giải quyết các vấn đề, cùng một lúc có thể thực hiện nhiều hoạt động như: Nâng cao nhận thức, áp dụng những quy định hạn chế hoặc cấm, quy hoạch phát triển đô thị, v.v.

Đây là tiêu chí quan trọng không thể thiếu trong hầu hết các chính sách liên quan đến cải thiện và nâng cao mức sống của người dân. Rõ ràng, tiêu chí cơ bản bao hàm tất cả các yếu tố cho biết hiện trạng của môi trường xung quanh ở địa phương, trong đó tập trung vào những tiêu chí liên quan đến sức khỏe cộng đồng như: chất lượng không khí, chất lượng nguồn nước nói chung, chất lượng nước uống tinh khiết, v.v. Vì vậy, ACTCS nhằm mục đích khuyến khích, thúc đẩy các thành phố trong phạm vi thẩm quyền của mình phổ biến thông tin và thu hút sự quan tâm của người dân cũng như du khách nhằm giúp họ nắm bắt tình hình môi trường tại nơi mà họ đang sống và ghé thăm.

Hơn nữa, nội dung chi tiết của tiêu chí này có mục tiêu khuyến khích tất cả các thành phố ứng cử bắt đầu thực hiện biện pháp phòng ngừa đối với bất kỳ hoạt động nào có ảnh hưởng bất lợi đến những tiêu chuẩn sống; và thúc đẩy việc thực hiện quy hoạch phát triển đô thị; nắm rõ những tác động tích cực và tiêu cực có thể phát sinh từ các hoạt động phát triển của thành phố. Tiêu chí cũng hướng tới nâng cao nhận thức của các thành phố về việc sử dụng năng lượng tái tạo.



5.1.1. Quy hoạch đô thị

Tiêu chí này xem xét việc chính quyền thành phố có triển khai những biện pháp để đảm bảo sự phát triển bền vững của thành phố không, như quy hoạch đất đai, phân vùng, quy hoạch môi trường và quy hoạch giao thông.

5.1.2. Quy định về bảo vệ môi trường

Tiêu chí này đánh giá việc những quy định bảo vệ môi trường điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp du lịch có được ban hành cùng với chế tài của chính quyền địa phương và được thực hiện nghiêm chỉnh không (ví dụ coi thường các quy định về quy hoạch, coi thường các quy định về xử lý chất thải, v.v).

5.1.3. Ô nhiễm (nước, không khí và tiếng ồn)

Tiêu chí này đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước và mức độ ô nhiễm có nằm trong giới hạn cho phép hay không. Đó có thể là nguồn nước sông (như Siem Reap hoặc Phnom Penh ở Campuchia), nước biển dọc miền duyên hải (như khu vực Komongsom và Kep ở Campuchia) cũng như nguồn nước uống.

Tiêu chí này cũng đánh giá chất lượng không khí trong thành phố và các biện pháp đang được áp dụng để cải thiện tình trạng ô nhiễm (ví dụ sáng kiến giảm tắc nghẽn giao thông, sử dụng nhiên liệu thay thế...), mức độ ô nhiễm tiếng ồn và việc thực hiện chế tài kiểm soát tiếng ồn trong giới hạn cho phép.

5.1.4. Giao thông thân thiện với môi trường

Tiêu chí này đánh giá loại hình phương tiện giao thông được sử dụng trong thành phố (cả công cộng và tư nhân) và những tác động của chúng đến môi trường, cũng như chính sách của thành phố về khuyến khích sử dụng các phương tiện thân thiện với môi trường (xe buýt không gây ô nhiễm, xe ô tô điện, cũng như những khu vực thu phí do mật độ giao thông đông...).

5.1.5. Sử dụng năng lượng bền vững

Tiêu chí này đề cập tới những thiết bị tiết kiệm năng lượng được sử dụng trong các cơ sở kinh doanh du lịch (bóng đèn tiết kiệm điện, công tắc cảm biến, khóa thẻ từ, v.v.), đồng thời đánh giá việc sử dụng năng lượng tái tạo (mặt trời, gió, v.v.), và nhận thức cũng như cam kết của các doanh nghiệp này trong việc tiết kiệm năng lượng và sử dụng hiệu quả.



5.2. Vệ sinh

Địa điểm công cộng là nơi tập trung nhiều người gặp gỡ giao lưu. Vệ sinh nơi công cộng tùy thuộc vào hành vi và ý thức của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, vệ sinh nơi công cộng là một yếu tố quan trọng có tác động đến sự an toàn và sức khỏe của cộng đồng. Trên thực tế, vệ sinh tại các địa điểm công cộng góp phần đáng kể để cải thiện điều kiện sống và diện mạo đô thị, đồng thời cũng là yêu cầu không thể thiếu của du khách.

Tiêu chí vệ sinh sạch sẽ được xem xét tại các địa điểm công cộng như các tòa nhà công cộng, trung tâm thông tin, không gian xanh, trung tâm thương mại, khu nghỉ dưỡng, công viên, đường chính và nhà vệ sinh công cộng, v.v.

Tiêu chuẩn vệ sinh này tập trung vào thực trạng vệ sinh tại những địa điểm công cộng của các thành phố và xác định mức độ quan tâm của chính quyền thành phố đối với vấn đề vệ sinh. Nhìn chung, du khách cũng như công chúng sẽ có ấn tượng về khung cảnh tại những điểm họ ghé thăm. Và đây cũng là điều kiện để nâng cao uy tín mỗi đô thị.

5.2.1. Vệ sinh công cộng

Đây là một thông số quan trọng để truyền tải thông điệp tích cực tới du khách cũng như cho người dân địa phương và các doanh nghiệp. Chính quyền địa phương cần quan tâm đánh giá tình trạng vệ sinh tại các khu vực công cộng, tòa nhà, khu vực xanh, chợ, nhà ga, trung tâm thông tin... và áp dụng các chế tài xử phạt để thực thi các quy tắc. Cùng với đó, các yếu tố khác cũng cần được quan tâm, như việc lắp đặt và thường xuyên bảo trì thùng rác, các loại thiết bị ở khu vực công cộng.



5.2.2. Vệ sinh tại khu vệ sinh công cộng

Tiêu chí này đề cập đến số lượng, tần suất sử dụng, chất lượng, công tác bảo dưỡng nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch trong thành phố. Nội dung này có liên quan đến Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN.

5.2.3. Vệ sinh tại các điểm tham quan (bảo tàng, đền thờ, công viên, bãi biển, v.v.)

Tiêu chí này đánh giá liệu có đủ thùng rác tại các điểm du lịch, tần suất thu gom, xử lý rác thải, tình trạng vệ sinh chung và bảo trì ở các khu vực xung quanh. Các chế tài xử phạt cần được quan tâm thực hiện.

5.2.4. Vệ sinh dọc các tuyến đường chính

Tiêu chí này đánh giá tình trạng vệ sinh trên các con đường chính trong thành phố cũng như từ thành phố này sang thành phố khác, và liệu các con đường có thường xuyên được làm sạch không, có trang thiết bị công cộng phù hợp (ví dụ thùng rác được lắp đặt ở vị trí và khoảng cách hợp lý...).



5.3. Quản lý chất thải

Quản lý chất thải đề cập đến việc thu gom và lưu giữ chất thải. Chất thải là kết quả của các hoạt động sinh hoạt của người dân để phục vụ nhu cầu hàng ngày. Quản lý chất thải trong trường hợp này nhằm góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe con người, môi trường và thẩm mỹ tổng thể của đô thị.

Thực tế là kể từ giữa thế kỷ 20, lượng chất thải trên khắp thế giới đã tăng đáng kể (đi đôi với sự tăng trưởng và phát triển của nền công nghiệp). Chất thải công nghiệp đã có những tác động tiêu cực trên toàn cầu. Thậm chí hệ thống quản lý và xử lý chất thải trên toàn cầu và ở các quốc gia đã phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình thực hiện, do đó các thành phố cần quan tâm triển khai những hệ thống quản lý, xử lý đơn giản và dễ áp dụng.

Tiêu chuẩn này yêu cầu các thành phố thực hiện kế hoạch quản lý chất thải hiệu quả bao gồm thu gom, xử lý chất thải rắn và lỏng cũng như các chiến dịch nâng cao nhận thức về quản lý chất thải.



5.3.1. Thu gom chất thải lỏng

Tiêu chí này đánh giá việc chính quyền địa phương tổ chức triển khai thu thập chất thải lỏng và xác định tỷ lệ phần trăm dân số được hưởng lợi từ hệ thống xử lý chất thải lỏng. Ở những khu vực không có hệ thống này, tiêu chí sẽ đánh giá cách thức và mức độ thường xuyên thu gom chất thải lỏng.

5.3.2. Thu gom chất thải rắn

Tiêu chí này đánh giá việc chính quyền địa phương tổ chức triển khai thu thập chất thải rắn và xác định tỷ lệ phần trăm dân số được hưởng lợi từ hệ thống xử lý chất thải rắn (khu vực thu gom và xử lý chất thải rắn gần khu dân sinh). Ở những khu vực không có hệ thống này, tiêu chí sẽ đánh giá cách thức và mức độ thường xuyên thu gom chất thải rắn.



5.3.3. Lưu trữ và xử lý chất thải lỏng

Tiêu chí này đánh giá tính sẵn sàng của các khu vực lưu trữ chất thải lỏng đảm bảo đủ xử lý rác thải của người dân được cơ quan chức năng thu gom và tính sẵn sàng ở khối tư nhân với hệ thống lưu trữ chất thải lỏng tại các cơ sở du lịch (như bể phốt) cũng như các thiết bị xử lý chất thải (ví dụ các nhà máy xử lý chất thải lỏng).



5.3.4. Lưu trữ và xử lý chất thải rắn

Tiêu chí này đánh giá tính sẵn sàng của các khu vực lưu trữ chất thải rắn đảm bảo đủ xử lý rác thải của người dân được cơ quan chức năng thu gom (bãi chôn lấp...); phương thức xử lý chất thải rắn (các nhà máy xử lý và tái chế chất thải, đốt, chôn lấp chất thải...).



5.3.5. Tái chế

Tiêu chí này đánh giá liệu chính quyền địa phương có khuyến khích việc tái chế và có thiết lập hệ thống thu thập và tái chế chất thải hay không. Tiêu chí này cũng đề cập đến nhận thức về tầm quan trọng của việc tái chế trong cộng đồng dân cư địa phương, đặc biệt là các đơn vị kinh doanh du lịch (khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành, v.v.).





5.4. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh

Nâng cao nhận thức đề cập đến các hoạt động bao gồm ba phần chính: mục tiêu, hành động cụ thể nâng cao nhận thức và các tài liệu cung cấp thông tin. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường đề cập đến nhận thức của người dân địa phương, khách du lịch và các bên liên quan về lợi ích của sự sạch sẽ, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và môi trường sống lành mạnh.

Nâng cao nhận thức có thể được xem như là một hình thức phổ biến kiến thức hoặc cung cấp kiến thức tổng quát (về cơ bản, đây là một chuỗi các hoạt động thường xuyên, liên tục). Chính vì vậy, mục tiêu của nâng cao nhận thức là phổ biến rộng rãi về những tổn thất, thách thức do hành động sai hàng ngày; đồng thời phổ biến, hướng dẫn nhận thức đúng và cách làm đúng nhằm cải thiện điều kiện sống. Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch đặc biệt quan tâm đến việc khắc sâu vào tâm trí của người dân địa phương, nhà cung cấp dịch vụ du lịch và khách du lịch ý thức và trách nhiệm giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Nâng cao nhận thức là phương thức chủ yếu để khuyến khích thực hiện Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch. Đây là hoạt động quan trọng cần được các thành phố quan tâm triển khai để các bên liên quan hiểu và thực hiện ngày càng hiệu quả các tiêu chuẩn này. Thực hiện bộ tiêu chuẩn có thể được tiến hành dưới nhiều hình thức. Các thành phố sẽ chủ động lựa chọn phương pháp phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn. Bên cạnh đó, tiêu chuẩn đánh giá sẽ tập trung xem xét mức độ hiệu quả, tính liên tục của các hoạt động. Để đạt được các kết quả tích cực trong công tác nâng cao nhận thức, các thành phố có thể hợp tác với các bên liên quan khác như các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, v.v.

5.4.1. Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh

Tiêu chí này đánh giá các hoạt động đã được thực hiện để nâng cao nhận thức của người dân địa phương về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và mức độ thường xuyên của những hoạt động này (các chiến dịch quảng bá, sự kiện, cuộc thi, v.v.). Tiêu chí này cũng đánh giá các công cụ được sử dụng để nâng cao nhận thức như sổ tay thông tin, tờ rơi, biểu ngữ và áp phích, v.v.



5.4.2. Nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh

Tương tự nội dung nêu ở trên, tiêu chí này đánh giá các hoạt động đã được thực hiện để nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch về bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường và mức độ thường xuyên (các chiến dịch quảng bá, sự kiện, cuộc thi...). Tiêu chí này cũng đề cập đến các công cụ được sử dụng để nâng cao nhận thức như sổ tay thông tin, tờ rơi, biểu ngữ và áp phích, v.v.

5.4.3. Nâng cao nhận thức của khách du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh

Tiêu chí này đánh giá mức độ các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tư nhân cung cấp thông tin cho du khách về việc tuân thủ các quy định về môi trường và giữ gìn vệ sinh.

Recycle



5.5. Không gian xanh

Không gian xanh ở các thành phố là những khu vực tập trung đông đảo công chúng (cả người dân địa phương và khách du lịch) để thư giãn, gần gũi với thiên nhiên. Những khu vực này thường được trang trí bằng cây cối, hoa và/hoặc cỏ.

Vòng xuyên không được coi là khu vực xanh vì mục đích để phân luồng giao thông và không được sử dụng như khu vực công cộng để thư giãn. Không gian xanh cũng cần được phân biệt với các "Khu, điểm du lịch tự nhiên", mặc dù các khu, điểm du lịch tự nhiên có thể được kết nối và bao quanh bởi không gian xanh. Hơn nữa, chính quyền thành phố không thể tính phí tại không gian xanh khi người dân tới thư giãn như trong trường hợp tại một số điểm du lịch.

Không gian xanh cải thiện điều kiện sống với những địa điểm có không gian tự nhiên trong lòng thành phố. Nhìn chung, các thành phố đã và đang quan tâm bố trí, thiết lập không gian xanh. Do đó, tiêu chuẩn này tập trung vào đánh giá số lượng và công tác bảo dưỡng, duy tu nhằm khuyến khích sử dụng hiệu quả không gian xanh.

Tiêu chí này đặt kỳ vọng các thành phố thực hiện việc duy tu và quản lý không gian xanh một cách đơn giản, dễ dàng và hiệu quả.

5.5.1. Số lượng không gian xanh trong thành phố

Tiêu chí này đánh giá diện tích bề mặt không gian xanh trong thành phố.

5.5.2. Quản lý và duy tu không gian xanh

Tiêu chí này đánh giá mức độ thường xuyên chăm sóc, duy tu không gian xanh và thường kỳ sửa chữa, thay mới các hạng mục công cộng (hệ thống chiếu sáng, ghế băng, đường đi bộ, v.v.), hệ thống quản lý môi trường (hệ thống tiết kiệm năng lượng chiếu sáng, tưới tiêu, sử dụng phân bón hữu cơ, v.v.).

5.6. An toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị

"An toàn" là một thành tố quan trọng của chính sách du lịch. An toàn có thể được phân loại thành các tình huống không rủi ro hoặc rủi ro thấp. "An toàn" phải được coi là một quyền cơ bản của con người.

Mục tiêu của tiêu chí này là đánh giá trách nhiệm của chính quyền địa phương trong đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch cũng như người dân trên địa bàn. Cụ thể, tiêu chí đánh giá hướng tới sự hài hòa giữa khách du lịch quốc tế và người dân địa phương; khuyến khích các thành phố hành động nhằm góp phần giảm thiểu rủi ro xảy ra dưới mọi hình thức và phát triển du lịch trong bối cảnh yêu cầu du lịch an toàn luôn được đề cao.

Tiêu chí này đánh giá số lượng và chất lượng của các trung tâm y tế, nhà thuốc và các nhà cung cấp dịch vụ y tế trong thành phố cũng như đánh giá chiến lược quản trị rủi ro, mức độ nghiêm ngặt của công tác kiểm tra vệ sinh, quản lý trật tự công cộng, mức độ an toàn giao thông trong thành phố và việc phổ biến cho khách du lịch và nhân dân địa phương về công tác phòng chống tội phạm và thực thi các quy định.



5.6.1. An toàn y tế

Tiêu chí này đánh giá hai khía cạnh:

- 1) Số lượng và chất lượng của các trung tâm y tế (bệnh viện, phòng khám...) và các nhà thuốc cũng như các nhà cung cấp dịch vụ y tế;
- 2) Công tác kiểm tra vệ sinh tại các khu vực thu hút khách du lịch (nhà hàng, chợ, cửa hàng thức ăn nhanh, người bán hàng rong...) tuân thủ các quy định hiện hành ở trong nước.

5.6.2. An ninh, an toàn đô thị

Tiêu chí này đánh giá tình hình trật tự công cộng và có thể được đo lường bằng số lượng cảnh sát (đặc biệt là cảnh sát du lịch) cũng như xem xét công tác đào tạo kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến khách du lịch, quy tắc ứng xử lịch sự, trung thực của lái xe taxi đối với khách du lịch.

Một tiêu chí khác cũng được xem xét đánh giá, đó là mức độ an toàn giao thông trong thành phố (giao thông dày đặc, tắc đường, an toàn khi qua đường, vỉa hè an toàn cho khách đi bộ, v.v.)

5.6.3. Phòng chống tội phạm và thực hiện các quy định (mại dâm trẻ em, buôn bán ma túy, v.v.)

Tiêu chí này nhằm đảm bảo những nỗ lực bảo vệ người dân địa phương khỏi các hoạt động bất hợp pháp và cảnh báo khách du lịch không tham gia những hoạt động như mại dâm trẻ em, ma túy, buôn bán, buôn lậu, phá hoại tài sản văn hoá và môi trường, v.v. Tiêu chí đánh giá các chế tài để thực hiện các quy định (kiểm soát và xử phạt) và hiệu quả của các chiến dịch nâng cao nhận thức.

5.6.4. Chiến lược quản trị rủi ro

Tiêu chí này đánh giá khả năng quốc gia có thể ứng phó với các sự việc bất ngờ như thảm họa thiên nhiên, v.v. Tiêu chí cũng đánh giá quy mô và hiệu quả của chiến lược quản trị rủi ro (nếu có).



5.7. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất ngành du lịch

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch là thành phần cốt yếu của chính sách phát triển du lịch. Phát triển du lịch dựa trên cơ sở hạ tầng, khả năng kết nối thuận tiện và đầy đủ cơ sở vật chất tiện nghi. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất đầy đủ sẽ tạo thuận lợi cho giao thông vận tải, đi lại và vận chuyển là yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch.

Dưới đây là những yếu tố cần có trong thành phố, mà nếu thiếu hoặc không được thực hiện liên tục bởi bất cứ lý do nào, sẽ gây cản trở tới sự phát triển đô thị cũng như việc phát triển du lịch trong thành phố:

- Điều quan trọng nhất là thành phố cần có quy hoạch phát triển du lịch phù hợp cùng với các kế hoạch và chiến lược để kiểm soát tình hình phát triển du lịch đô thị.
- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trong đó chủ yếu là các trung tâm thông tin, hệ thống biển chỉ dẫn tại các điểm tham quan và bản đồ du lịch đóng vai trò quan trọng trong cung cấp thông tin du lịch của thành phố.
- Những địa điểm khác, nơi mà khách du lịch cũng như cư dân địa phương có thể thư giãn, cùng với trang thiết bị công cộng phục vụ các nhu cầu khác nhau như thư giãn, tìm hiểu văn hóa, học tập, mua sắm, thể thao, v.v.

Sự hài lòng của khách du lịch được đề cập trong tiêu chí này. Điều này có nghĩa là các thành phố phải nhận thức được những yếu tố cần phải cải thiện để thu hút khách du lịch và níu chân du khách ở lại lâu hơn trong thành phố.



5.7.1. Quy hoạch du lịch

Tiêu chí này đánh giá các kế hoạch và chiến lược đang được thực hiện để thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, hài hòa trong thành phố, như các phương án quy hoạch và sử dụng đất cho những điểm tham quan, thiết kế lịch trình tham quan, lên phương án di chuyển cho du khách, kế hoạch bảo tồn di sản văn hóa...

5.7.2. Trung tâm thông tin, biển chỉ dẫn, bản đồ du lịch

Tiêu chí này đánh giá các biện pháp và hiệu quả của công tác cung cấp thông tin du lịch trong thành phố như quy mô, vị trí của các trung tâm thông tin và chất lượng thông tin; nội dung biển chỉ dẫn tới các điểm du lịch quanh thành phố; xây dựng và phân phát bản đồ du lịch tại các điểm tham quan trong thành phố.

5.7.3. Vị trí các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ

Tiêu chí này sẽ đánh giá các khu vực đáp ứng nhu cầu của du khách về việc dễ dàng tìm thấy các mặt hàng, cho dù họ đang ở gần các điểm du lịch và trung tâm thành phố; khả năng dễ dàng tiếp cận cũng như chất lượng và giá cả hàng thủ công, đồ lưu niệm của địa phương.

5.7.4. Khu vui chơi (khu du lịch, công viên công cộng, trung tâm thể thao và giải trí...)

Tiêu chí này nhằm đánh giá loại hình hoạt động mà khách du lịch có thể tham gia và chính sách giá ưu đãi dành cho người dân địa phương.

5.7.5. Mức độ hài lòng của khách du lịch

Cần đánh giá và nắm được cảm nhận của du khách về thành phố (tiêu chí vệ sinh, sự đón tiếp và thái độ phục vụ, an ninh, ấn tượng về cách bài trí và môi trường, v.v.) và xác định những vấn đề cần cải thiện.

Những thông tin này được thu thập từ các cuộc khảo sát thường xuyên. Kết quả khảo sát có ý nghĩa quan trọng nên cần được nghiên cứu, phân tích.

Tiêu chí này đánh giá tình hình thực hiện, tính thường xuyên liên tục của các cuộc điều tra và những biện pháp nào được đưa ra để cải thiện hình ảnh thành phố dựa trên các thông tin thu được từ các cuộc điều tra.

6. TIÊU CHÍ

6.1. BẢNG ĐÁNH GIÁ 5 TIÊU CHÍ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Quản lý môi trường		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	Quy hoạch đô thị	Thành phố có quy hoạch tổng thể về sử dụng đất không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Quy hoạch đó có được tuân thủ không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố đã được phân vùng rõ ràng theo quy hoạch phân vùng chưa?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có quy hoạch giao thông không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có quy hoạch môi trường không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các khía cạnh môi trường có được chú trọng trong quy hoạch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Quy định bảo vệ môi trường	Có những quy định về bảo vệ môi trường kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp du lịch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những quy định bảo vệ môi trường này có được tuân thủ không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Ô nhiễm	Chính quyền có đưa ra những tiêu chuẩn về chất lượng nước không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những tiêu chuẩn về chất lượng nước này có được áp dụng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Chất lượng nước trong thành phố có nằm trong chuẩn quy định không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Chính quyền có đưa ra những tiêu chuẩn về chất lượng không khí không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những tiêu chuẩn về chất lượng không khí này có được áp dụng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thông tin về chất lượng nước và không khí có được công bố rộng rãi không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Chính quyền có đưa ra những biện pháp để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường (ví dụ sáng kiến giảm tình trạng tắc đường, bộ chuyển đổi khí thải ô tô, sử dụng nhiên liệu mới...) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những biện pháp này có được thực hiện tại thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Chính quyền có đưa ra những biện pháp để kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những biện pháp giảm ô nhiễm tiếng ồn này có được thực hiện tại thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý môi trường		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
4 Phương tiện giao thông thân thiện với môi trường	Thành phố có hệ thống phương tiện giao thông công cộng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Chính quyền có sử dụng phương tiện giao thông công cộng thân thiện với môi trường không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Chính quyền có quy định để kiểm soát tình trạng ô nhiễm do xe cộ gây ra không (ví dụ cấm loại phương tiện có phát thải cao; thu phí lưu thông ở những khu vực dễ tắc đường...)?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Những quy định này có được thực hiện tại thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Tỷ lệ các phương tiện thân thiện với môi trường hoặc phương tiện không động cơ mà người dân sử dụng so với tổng số phương tiện giao thông đang được dùng để lưu thông là bao nhiêu?	—% (Đạt ít nhất 30% để được tính điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Chính quyền địa phương có khuyến khích người dân sử dụng các phương tiện không động cơ để di chuyển (khuyến khích đi bộ và xe đạp) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
5 Sử dụng năng lượng bền vững	Tỷ lệ khách sạn trong thành phố sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa hiệu quả năng lượng (bóng đèn thân thiện với môi trường, công tắc điện cảm biến, thẻ khóa từ...) và năng lượng tái tạo không?	Dưới 50% Từ 50% trở lên (Cần đạt tối thiểu 50% để được tính điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Tỷ lệ nhà hàng trong thành phố sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa hiệu quả năng lượng (hệ thống chiếu sáng, nước nóng, thông gió khu bếp, sưởi ấm và làm lạnh, bảo trì) và năng lượng tái tạo không?	Dưới 50% Từ 50% trở lên (Cần đạt tối thiểu 50% để được tính điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Các doanh nghiệp du lịch có được tuyên truyền nâng cao nhận thức về những kỹ thuật tiết kiệm năng lượng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
	Thành phố có biện pháp khuyến khích sử dụng năng lượng bền vững không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
- Số lượng nhóm tiêu chí: 5			Tổng số	28
- Số lượng tiêu chí cụ thể: 28				

6.2. BẢNG ĐÁNH GIÁ 4 TIÊU CHÍ VỆ SINH

Vệ sinh		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	Vệ sinh công cộng	Chính quyền cho dọn vệ sinh những khu vực công cộng bao lâu một lần?	Một lần trở lên một ngày (Tối thiểu 1 lần/ngày được tính điểm) Dưới 1 lần 1 ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những đồ dùng công cộng (ghế băng công cộng, hệ thống đèn chiếu, nhà chờ xe buýt, v.v.) có được bảo trì và vệ sinh thường xuyên không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có đủ thùng rác ở những khu công cộng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Những thùng rác này có thường xuyên được dọn không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có biển chỉ dẫn phù hợp tới những tòa nhà công cộng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Vệ sinh tại các khu vệ sinh công cộng	Nhà vệ sinh công cộng có được bảo trì và dọn vệ sinh thường xuyên không? (Xem chi tiết trong Tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng ASEAN)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tần suất dọn dẹp nhà vệ sinh công cộng?	Hai lần trở lên một ngày (ít nhất 2 lần/ngày để được tính điểm) Dưới 2 lần 1 ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có nhà vệ sinh riêng biệt cho Nam, Nữ và người khuyết tật không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các nhà vệ sinh công cộng có bảng chỉ dẫn rõ ràng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Vệ sinh tại các điểm tham quan	Khách du lịch có được tuyên truyền nâng cao nhận thức về giữ gìn vệ sinh thường xuyên không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các điểm tham quan có được dọn vệ sinh thường xuyên không?	Hai lần trở lên một ngày (ít nhất 2 lần/ngày để được tính điểm) Dưới 2 lần 1 ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có đủ thùng rác tại điểm tham quan không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có đủ nhà vệ sinh tại điểm tham quan không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các điểm tham quan có biển chỉ dẫn phù hợp không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
4	Vệ sinh dọc những con đường chính	Chính quyền cho dọn vệ sinh những khu vực xung quanh những tuyến đường chính bao lâu một lần?	Hai lần trở lên một ngày (ít nhất 2 lần mỗi ngày để được tính điểm) Dưới 2 lần 1 ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Trang thiết bị có phù hợp không (ví dụ: khoảng cách giữa các thùng rác, v.v.)?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 4 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 16			Tổng	16

6.3. BẢNG ĐÁNH GIÁ 5 TIÊU CHÍ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Quản lý chất thải		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	Thu gom chất thải lỏng	Thành phố có hệ thống thu gom chất thải lỏng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có quy định nào liên quan đến việc thu gom chất thải lỏng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có biện pháp xử phạt đối với những vi phạm các quy định này không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tỷ lệ dân cư của thành phố có thể xả thải vào những đường ống cống chính?	___% (Đạt tối thiểu 70% được tính điểm)	
		Tỷ lệ doanh nghiệp du lịch có thể xả thải vào những đường ống cống chính?	___% (Đạt tối thiểu 70% được tính điểm)	
		Có những phương thức nào được sử dụng thêm để xử lý chất thải lỏng không?	- Bể phốt tập trung - Bể tự hoại tư nhân - Giếng khô (giếng tiêu nước) - Không có hệ thống xử lý (không được tính điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Thu gom chất thải rắn	Chính quyền thành phố có thực hiện thu dọn chất thải rắn không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Nếu không, tổ chức nào thực hiện việc thu dọn chất thải rắn?	Công ty tư nhân Khác (ghi cụ thể)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Chất thải rắn được thu dọn thường xuyên không?	Một lần một ngày hoặc thường xuyên hơn (ít nhất một lần một ngày để được tính điểm) Dưới một lần một ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tỷ lệ người dân trong thành phố được sử dụng mạng lưới xử lý chất thải rắn?	___% (Đạt ít nhất 70% để được tính điểm)	
		Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh du lịch được sử dụng mạng lưới xử lý chất thải rắn?	___% (Đạt ít nhất 70% để được tính điểm)	
3	Lưu trữ và xử lý chất thải lỏng	Có những địa điểm tập kết chất thải lỏng để người dân có thể sử dụng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có những thiết bị chứa chất thải lỏng ở các điểm tham quan không (ví dụ bể phốt)?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có cơ sở xử lý chất thải lỏng gần thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý chất thải		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
4	Lưu trữ và xử lý chất thải rắn	Có khu vực chôn lấp chất thải rắn gần thành phố không (ví dụ khu đất chôn lấp, cơ sở tiêu hủy rác)?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có cơ sở xử lý và tái chế chất thải gần thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
5	Tái chế	Chính quyền địa phương có khuyến khích người dân thực hiện tái chế và thu gom chất thải không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có hệ thống thu gom chất thải độc hại và gây ô nhiễm không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có trang thiết bị phù hợp để sử dụng cho mục đích tái chế không (ví dụ thùng rác ba ngăn, v.v.)?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có thường xuyên tổ chức những chiến dịch nâng cao nhận thức của người dân địa phương và các doanh nghiệp du lịch về vấn đề tái chế không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 5 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 20			Tổng cộng	20



6.4. BẢNG ĐÁNH GIÁ 3 TIÊU CHÍ VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ GIỮ GÌN VỆ SINH CHUNG

Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh	Có thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức (quảng bá, sự kiện, cuộc thi...) về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh cho cộng đồng dân cư trên địa bàn không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tần suất tổ chức các hoạt động này?	___ lần (để được điểm phải có ít nhất 1 lần 1 năm)	
		Chính quyền có xây dựng và phổ biến tài liệu về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh (sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, băng rôn, tranh cổ động ...) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh	Có thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức (quảng bá, sự kiện, cuộc thi...) về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh cho nhân viên các đơn vị kinh doanh du lịch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tần suất tổ chức các hoạt động này?	___ lần (để được điểm phải có ít nhất 1 lần 1 năm)	
		Có các tài liệu và hoạt động phù hợp với mục đích nâng cao nhận thức của nhà cung cấp dịch vụ du lịch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Nâng cao nhận thức của khách du lịch về bảo vệ môi trường và vệ sinh	Du khách có được tuyên truyền về những nỗ lực và quy định của thành phố về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tần suất tổ chức tuyên truyền phổ biến cho du khách?	___ lần (để được điểm phải có ít nhất 1 lần 1 năm)	
		Có các tài liệu và hoạt động phù hợp với mục đích nâng cao nhận thức của du khách không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 3 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 9			Tổng	9

6.5. BẢNG ĐÁNH GIÁ 2 TIÊU CHÍ VỀ KHÔNG GIAN XANH

Không gian xanh		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	Số lượng không gian xanh trong thành phố	Thành phố có bao nhiêu công viên?	— (số lượng) (ít nhất 1 công viên: được tính điểm)	
		Tỷ lệ diện tích không gian xanh so với diện tích toàn thành phố	—% (ít nhất 5%: được tính điểm)	
2	Quản lý và duy tu không gian xanh	Tổ chức nào chịu trách nhiệm quản lý và duy tu không gian xanh?	- Cơ quan nhà nước - Công ty tư nhân - Khác (Ghi rõ:..., như tổ chức phi chính phủ) - Không (Không có điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có chương trình quản lý và duy tu không gian xanh thường xuyên không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có hệ thống quản lý môi trường (hệ thống tiết kiệm năng lượng chiếu sáng, tưới tiêu, sử dụng phân bón hữu cơ...) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 2 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 5			Tổng	5

6.6. BẢNG ĐÁNH GIÁ 4 TIÊU CHÍ AN TOÀN Y TẾ VÀ AN NINH, AN TOÀN ĐÔ THỊ

An toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	An toàn y tế	Thành phố có đủ trung tâm y tế không?	Có (Tối thiểu 1/500 trung tâm/cư dân: được tính điểm) Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có đủ nhà thuốc không?	Có (Tối thiểu 1/500 nhà thuốc/cư dân: được tính điểm) Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có quy chuẩn về vệ sinh tại các khu vực tập trung nhiều khách du lịch (nhà hàng, chợ, cửa hàng đồ ăn nhanh, hàng rong...) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tần suất thanh tra điều kiện vệ sinh an toàn tại các khu vực tập trung nhiều khách du lịch (nhà hàng, chợ, cửa hàng ăn nhanh, hàng rong...) là bao nhiêu?	Hàng tháng hoặc thường xuyên hơn (ít nhất 1 lần 1 tháng được tính điểm) Dưới một lần một tháng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	An ninh và an toàn khu vực	Thành phố có đủ số lượng cảnh sát không? (căn cứ theo tiêu chuẩn quốc gia)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có lực lượng cảnh sát du lịch chuyên trách trong thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Cảnh sát du lịch đã qua tập huấn để giải quyết các vấn đề liên quan đến khách du lịch chưa?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Phòng chống tội phạm và thực thi pháp luật	Có các quy định (tiêu chuẩn đánh giá và hoạt động bảo vệ, ngăn ngừa) đối với các hoạt động phi pháp (VD: mại dâm trẻ em, chất gây nghiện, buôn bán người, trộm cắp, phá hủy môi trường và văn hóa...) để bảo vệ cộng đồng địa phương không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có thường xuyên tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức của du khách về việc không thực hiện những hoạt động trái pháp luật không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
4	Chiến lược quản trị rủi ro	Có hệ thống quản trị rủi ro không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Hệ thống có cập nhật thường xuyên và các cá nhân liên quan có được đào tạo, cập nhật kỹ năng thường xuyên không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có hệ thống quản trị khủng hoảng không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 4 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 12			Tổng	12

6.7. BẢNG ĐÁNH GIÁ 5 TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT DU LỊCH

Tiêu chí cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch		Tiêu chí	Đánh giá	Kết quả
1	Quy hoạch du lịch	Thành phố đã có quy hoạch tổng thể về du lịch chưa?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Quy hoạch tổng thể du lịch có đang được thực thi không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Quy hoạch du lịch có đang được giám sát và điều chỉnh thường xuyên (ít nhất 2 năm 1 lần) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Trung tâm thông tin, biển chỉ dẫn và bản đồ du lịch	Có đủ số lượng trung tâm thông tin du lịch trong thành phố không?	Có (ít nhất một trung tâm tại mỗi địa điểm du lịch chính: được tính điểm) Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các điểm tham quan du lịch trong thành phố có đầy đủ biển chỉ dẫn không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Biển chỉ dẫn có tiếng Anh không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có bản đồ du lịch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Bản đồ và các thông tin du lịch có được phân phát tại các địa điểm tập trung nhiều khách du lịch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Vị trí các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ	Các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ có nằm trong khoảng cách hợp lý với các địa điểm tập trung khách du lịch (điểm du lịch, khách sạn...) không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các trung tâm thủ công, mỹ nghệ có gần khu vực du lịch không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ được bày bán có chất lượng tốt và đại diện tiêu biểu cho thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các sản phẩm địa phương có được bày bán sẵn không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
4	Khu vui chơi (khu du lịch, công viên công cộng, trung tâm thể thao và giải trí...)	Các khu vui chơi giải trí trong thành phố có dễ tìm và sẵn sàng phục vụ du khách không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Mức phí vào các trung tâm này có phù hợp với khả năng kinh tế của người dân địa phương không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
5	Mức độ hài lòng của du khách	Có thường xuyên thực hiện các khảo sát về mức độ hài lòng của du khách về độ sạch sẽ, sự tiếp đón và lòng hiếu khách, an ninh, cảnh quan và môi trường của thành phố không?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tỷ lệ du khách cảm thấy hài lòng?	___% (ít nhất 70% được tính điểm)	
		Tần suất thực hiện khảo sát là bao nhiêu?	Một lần một năm hoặc hơn (ít nhất hàng năm: được tính điểm) Dưới một lần một năm	
		Kết quả các khảo sát đã được chuyển thành hành động hay chưa?	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí : 5 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 18				18



7. NHÃN TIÊU CHUẨN

7.1. Nhãn tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn Thành phố du lịch sạch ASEAN

Ý nghĩa của logo Tiêu chuẩn du lịch ASEAN

1. Bông hoa tượng trưng cho bông sen với ý nghĩa:
 - Một loài hoa linh thiêng, biểu hiện nét đẹp kiêu sa, thanh bình
 - Sự công nhận giải thưởng và tiêu chuẩn của Dịch vụ Du lịch ASEAN
2. Các cánh hoa ôm lấy logo ASEAN cho thấy sự bền vững, kiên cường của các quốc gia thành viên
3. Các tông màu xanh lá cây khác nhau mang ý nghĩa bảo vệ môi trường, sự trù phú, sung túc, nâng cao năng lực ngành du lịch

7.2. Giải thưởng

- Các thành phố ASEAN nhận được từ 60% tổng điểm trở lên sẽ được công nhận danh hiệu Thành phố du lịch sạch ASEAN
- Các thành phố nhận giải thưởng sẽ được cấp một chứng nhận và kỷ niệm chương với danh hiệu Thành phố Du lịch Sạch ASEAN trong thời hạn 3 năm

7.3. Quá trình cấp chứng nhận

Quá trình cấp chứng nhận bao gồm:

- a) Quá trình chứng nhận được thực hiện bởi (1) Đơn vị/Ủy ban chứng nhận quốc gia được chỉ định bởi các NTOs;
- b) Đơn vị đăng ký chứng nhận cần thực hiện một bản tự đánh giá;
- c) Đơn vị/Ủy ban chứng nhận đến khảo sát đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá;
- d) Sau khi thành phố hoàn thành đủ **các tiêu chí và yêu cầu của Tiêu chuẩn, các NTOs sẽ đề nghị QTWG xem xét, quyết định;**
- e) Thời hạn chứng nhận: **ba (3) năm;** và
- f) Việc đề cử cần được các nước thành viên thực hiện **một cách tự nguyện**, và không giới hạn số lượng thành phố được chứng nhận, đồng thời **không có hạng mục thành phố.**



HƯỚNG DẪN TIÊU CHUẨN

THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH ASEAN

1. TIÊU CHÍ

1.1. BẢNG ĐÁNH GIÁ 5 TIÊU CHÍ VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Quản lý môi trường	Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
1	Quy hoạch đô thị	Thành phố có bản quy hoạch tổng thể về sử dụng đất đô thị không?	Có bằng chứng thể hiện chính quyền thành phố chịu trách nhiệm quản lý đô thị hóa (hợp đồng, thông báo...) và có một bản quy hoạch tổng thể về sử dụng đất đô thị (kèm theo bản copy để chứng minh)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Quy hoạch có được tuân thủ không?	Có văn bản do thành phố ban hành là bằng chứng hợp lệ cho thấy quy hoạch được thực thi	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố đã được phân khu rõ ràng theo quy hoạch chưa?	Cung cấp bản quy hoạch phân khu theo các giai đoạn và thời gian rõ ràng cùng với kết quả của quá trình phân khu	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có quy hoạch giao thông không?	Cung cấp bản quy hoạch giao thông đối với phương tiện cá nhân và công cộng	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có quy hoạch môi trường không?	Chỉ rõ các yếu tố môi trường trong bản quy hoạch	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các yếu tố môi trường có được chú trọng không?	Chỉ rõ việc củng cố và áp dụng các khía cạnh môi trường	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		2	Quy định bảo vệ môi trường	Có những quy định về bảo vệ môi trường kiểm soát các hoạt động của đơn vị kinh doanh du lịch không?	Bằng chứng cụ thể về các quy định bảo vệ môi trường kiểm soát hoạt động của các đơn vị kinh doanh du lịch
Các quy định bảo vệ môi trường có được thực thi trong thành phố không?	Bằng chứng về các biện pháp thực thi quy định về bảo vệ môi trường trong thành phố; và bằng chứng về việc triển khai áp dụng biện pháp (kèm theo báo cáo cụ thể)			Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý môi trường	Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bảng chứng	Đánh giá	Kết quả	
3	Ô nhiễm	Thành phố có nỗ lực chống ô nhiễm môi trường không?	Chính quyền có đặt ra các quy chuẩn về chất lượng nước không?	Bảng chứng về việc thành phố ra quyết định, quy chế quản lý chất lượng nước (nước ngọt, nước biển, nước uống)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các quy chuẩn về chất lượng nước có được thực thi không?	Cung cấp danh sách các cuộc kiểm tra đánh giá liên quan của chính quyền nhằm đảm bảo quy chuẩn chất lượng nước	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Chất lượng nước trong thành phố có nằm trong quy chuẩn cho phép không?	Cung cấp lịch trình và kết quả kiểm tra chất lượng nước được cơ quan hữu quan công nhận	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có đưa ra quy chuẩn về chất lượng không khí không?	Cung cấp bảng chứng về quyết định của thành phố trong quản lý và quy chuẩn chất lượng không khí (tiêu chuẩn địa phương) cũng như kết quả và lịch kiểm tra của cơ quan hữu quan	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các quy chuẩn về chất lượng không khí này có được thực thi không?	Cung cấp các biện pháp của cơ quan hữu quan nhằm kiểm soát quy chuẩn chất lượng không khí	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Chất lượng nước và không khí có được phổ biến tới công chúng không?	Cung cấp báo cáo định kỳ về chất lượng nước và không khí của thành phố, và công bố trên các phương tiện truyền thông (TV, báo chí...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có đưa ra các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí không?	Cung cấp các biện pháp của cơ quan hữu quan nhằm kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm không khí (VD: sáng kiến giảm ùn tắc giao thông, chuyển hóa chất xúc tác, bộ chuyển đổi khí thải, sử dụng nhiên liệu, chiến dịch nâng cao nhận thức...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí này có được thực thi không?	Cung cấp bảng chứng về việc triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có đưa ra các biện pháp nhằm kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn không?	Cung cấp bảng chứng về quyết định và các biện pháp của thành phố nhằm kiểm soát ô nhiễm tiếng ồn	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn này có được thực thi không?	Cung cấp bảng chứng triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn (VD: xử lý giảm thiểu khiếu nại về ô nhiễm tiếng ồn, tường cách âm, cấm một số loại phương tiện trong thành phố tại một số thời điểm nhất định...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý môi trường	Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
4	Giao thông thân thiện với môi trường	Thành phố có hệ thống giao thông công cộng không?	Cung cấp bản đồ hệ thống phương tiện giao thông công cộng trong thành phố (VD: xe buýt, tàu điện ngầm, tàu điện, taxi, xe đạp công cộng, tàu hỏa...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có đưa ra những phương tiện giao thông công cộng thân thiện với môi trường không?	Chứng minh giao thông công cộng sử dụng hệ thống thân thiện với môi trường (VD: cơ chế kiểm soát ô nhiễm, và/hoặc sử dụng năng lượng điện và/hoặc bộ chuyển đổi khí thải)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Thành phố có áp dụng các quy định nhằm kiểm soát ô nhiễm do phương tiện giao thông không?	Cung cấp các quy định cụ thể và biện pháp kiểm soát ô nhiễm do giao thông	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Các quy định này có được thực thi trong thành phố không?	Cung cấp bằng chứng về việc cơ quan chức năng triển khai các biện pháp giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm do giao thông như cấm các phương tiện phát nhiều khí thải, triển khai các khu vực thu phí ùn tắc...	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Tỷ lệ các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường và không động cơ so với tổng số các phương tiện giao thông là bao nhiêu?	Cung cấp thông tin phân loại các phương tiện giao thông phản ánh số lượng, tỷ lệ các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường và phương tiện không động cơ	___% (ít nhất đạt 30% để có điểm)	
		Chính quyền địa phương có khuyến khích người dân sử dụng các phương tiện giao thông không động cơ không?	Cung cấp các biện pháp khuyến khích người dân sử dụng các phương thức giao thông không động cơ như đạp xe đạp, đi bộ...	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý môi trường		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
5	Sử dụng năng lượng bền vững	Khu vực tư nhân trong lĩnh vực du lịch có triển khai các biện pháp và/hoặc chiến lược khuyến khích sử dụng năng lượng bền vững không?	Tỷ lệ khách sạn trong thành phố sử dụng các loại thiết bị tiết kiệm, tối ưu hóa hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo?	Cung cấp dữ liệu du lịch với phân loại rõ ràng các khách sạn sử dụng các thiết bị/công nghệ hiệu quả và tiết kiệm năng lượng (bóng đèn tiết kiệm điện, công tắc cảm biến, khóa thẻ từ...) và năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời...). Các biện pháp của khách sạn nhằm khuyến khích khách hàng tiết kiệm năng lượng.	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Tỷ lệ nhà hàng trong thành phố sử dụng các loại thiết bị tiết kiệm, tối ưu hóa hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo?	Cung cấp dữ liệu du lịch với phân loại rõ ràng các nhà hàng sử dụng các thiết bị/công nghệ hiệu quả và tiết kiệm năng lượng (chiếu sáng, nước nóng, thông khí nhà bếp, sưởi và làm mát, bảo dưỡng) và/hoặc năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các đơn vị kinh doanh du lịch có được tuyên truyền nâng cao nhận thức về các công nghệ tiết kiệm năng lượng không?	Cung cấp bằng chứng về các biện pháp nâng cao nhận thức của các đơn vị kinh doanh du lịch trong thành phố về công nghệ tiết kiệm năng lượng và sáng kiến năng lượng hiệu quả	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có biện pháp khuyến khích sử dụng năng lượng bền vững không?	Cung cấp các biện pháp khuyến khích sử dụng năng lượng bền vững (tần suất, loại hình hoạt động...) và kết quả (theo dõi việc áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, mức độ giảm thiểu năng lượng sử dụng...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			- Số lượng nhóm tiêu chí: 5 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 28			

1.2. BẢNG ĐÁNH GIÁ 4 TIÊU CHÍ VỀ VỆ SINH

Trên phương diện vệ sinh		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
1	Vệ sinh công cộng	Thành phố có kiểm tra và duy trì thường xuyên đảm bảo vệ sinh của các khu vực công cộng không?	Tần suất làm vệ sinh các khu vực công cộng của thành phố là bao nhiêu?	Chứng minh thành phố thực hiện vệ sinh các khu vực công cộng thường xuyên (có cơ quan chức năng chịu trách nhiệm quản lý, đặt lịch dọn vệ sinh, nhiệm vụ, nhân viên và công cụ)	Dưới 50% Từ 50% trở lên (ít nhất 50% để có điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các trang thiết bị công cộng (ghế băng, đèn, mái che, bến xe buýt...) có được bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ không?	Chứng minh thành phố thường xuyên làm vệ sinh các trang thiết bị công cộng (có cơ quan chức năng chịu trách nhiệm quản lý, đặt lịch dọn vệ sinh, nhiệm vụ, nhân viên và công cụ)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các khu vực công cộng có đủ số lượng thùng rác không?	Cung cấp bản đồ các khu vực công cộng cho thấy rõ tổng số lượng và phân bố thùng rác: ít nhất một thùng rác cho mỗi cổng vào; hai thùng rác cho mỗi diện tích vuông; dọc theo các lối đi trong công viên cứ 200m có một thùng rác	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các thùng rác có được đổ thường xuyên không?	Cung cấp lịch trình cụ thể về thời gian dọn dẹp thùng rác	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các tòa nhà công cộng có biển báo cụ thể không?	Cung cấp bản đồ chỉ rõ các tòa nhà công cộng và các biển báo chỉ dẫn vị trí	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Trên phương diện vệ sinh		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
2	Mức độ vệ sinh của nhà vệ sinh công cộng	Thành phố có kiểm tra và cho dọn dẹp thường xuyên các nhà vệ sinh công cộng không?	Các nhà vệ sinh công cộng có được dọn dẹp và bảo trì thường xuyên không? (Xem chi tiết trong Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN)	Cung cấp bằng chứng về vệ sinh và bảo dưỡng các nhà vệ sinh công cộng (biển báo, đơn vị chịu trách nhiệm...) (Xem chi tiết Tiêu chuẩn Nhà vệ sinh công cộng ASEAN)	Có	<input type="checkbox"/>
					Không	<input type="checkbox"/>
			Tần suất làm vệ sinh là bao nhiêu?	Chỉ rõ các bảng thông báo lịch làm vệ sinh (thời gian làm vệ sinh tiếp theo) và điều chỉnh tần suất và chất lượng của việc bảo trì	Hai lần một ngày hoặc hơn (ít nhất hai lần một ngày được tính điểm)	<input type="checkbox"/>
					Dưới hai lần một ngày	<input type="checkbox"/>
			Nhà vệ sinh có tách biệt khu vực cho nam, nữ, và người khuyết tật không?	Cung cấp bản đồ nhà vệ sinh công cộng cho thấy rõ sự phân tách khu vực cho nam, nữ, và người khuyết tật	Có	<input type="checkbox"/>
		Không	<input type="checkbox"/>			
		Các nhà vệ sinh công cộng có biển chỉ dẫn cụ thể không?	Cung cấp bản đồ nhà vệ sinh công cộng với biển chỉ dẫn vị trí rõ ràng (kèm theo ảnh chứng minh)	Có	<input type="checkbox"/>	
				Không	<input type="checkbox"/>	

Trên phương diện vệ sinh	Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả	
3	Mức độ vệ sinh của các điểm du lịch (bảo tàng, đền chùa, công viên, bãi biển...)	Thành phố có kiểm tra và duy trì thường xuyên đảm bảo vệ sinh của các điểm du lịch không?	Các địa điểm du lịch có được quan tâm làm vệ sinh thường xuyên không?	Chứng minh thành phố thực hiện làm vệ sinh các địa điểm du lịch thường xuyên (có cơ quan chức năng quản lý, lịch làm vệ sinh, nhiệm vụ, nhân viên và trang thiết bị)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Tần số làm vệ sinh là bao nhiêu?	Chỉ rõ các bảng thông báo lịch làm vệ sinh (thời gian làm vệ sinh tiếp theo) và điều chỉnh tần suất và chất lượng của việc bảo trì	Hai lần một ngày hoặc hơn (ít nhất hai lần một ngày được tính điểm) Dưới hai lần một ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các điểm du lịch có đủ lượng thùng rác không?	Cung cấp bản đồ các điểm du lịch cho thấy rõ tổng số lượng và phân bố các thùng rác: ít nhất một thùng rác cho mỗi cổng vào; hai thùng rác cho mỗi diện tích vuông; dọc theo các lối đi trong công viên cứ mỗi 200m có một thùng rác	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các điểm du lịch có đủ số lượng nhà vệ sinh công cộng không?	Đánh giá trên cơ sở có ít nhất: - 1 nhà vệ sinh/1 điểm du lịch Tùy thuộc vào tần suất, sức chứa, và loại hình địa điểm du lịch (VD: 1 nhà vệ sinh cho mỗi 500m hoặc 1 nhà vệ sinh cho mỗi 40 người)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các địa điểm du lịch có biển báo không?	Cung cấp bản đồ địa điểm du lịch và các biển chỉ dẫn địa điểm (kèm theo ảnh chứng minh)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Trên phương diện vệ sinh		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
4	Mức độ vệ sinh của các con đường chính	Thành phố có kiểm tra và duy trì thường xuyên đảm bảo vệ sinh của các con đường chính không?	Tần số làm vệ sinh các khu vực xung quanh các con đường của thành phố là bao nhiêu?	Chứng minh thành phố thực hiện làm vệ sinh các khu vực xung quanh các con đường chính thường xuyên (có cơ quan chức năng quản lý, lịch làm vệ sinh, nhiệm vụ, nhân viên và trang thiết bị)	Hai lần một ngày hoặc hơn (Ít nhất hai lần một ngày để có điểm)	<input type="checkbox"/>
					Dưới hai lần một ngày	<input type="checkbox"/>
			Trang thiết bị sử dụng có phù hợp không?	Cung cấp danh mục các trang thiết bị sử dụng và tình trạng hoạt động	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 4 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 16					Tổng	16



1.3. BẢNG ĐÁNH GIÁ 5 TIÊU CHÍ VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Quản lý chất thải		Yêu cầu chính của tiêu chí	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
1	Thu gom chất thải lỏng	Chất lượng thu gom chất thải lỏng	Thành phố có hệ thống thu gom chất thải lỏng không?	Cung cấp sơ đồ hệ thống thu gom chất thải lỏng hiện có	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có quy định nào về thu gom chất thải lỏng không?	Cung cấp quy định hiện hành về thu gom chất thải lỏng	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có biện pháp nào được áp dụng để xử lý những vi phạm quy định này không?	Cung cấp các biện pháp của cơ quan hữu quan để giám sát thực thi các quy định này (bằng cách xử phạt các hình thức vi phạm)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Tỷ lệ cư dân thành phố có thể xả thải vào hệ thống đường cống thải chính là bao nhiêu?	Cung cấp: - Sơ đồ phản ánh diện tích bề mặt liên quan hệ thống cống chất thải lỏng - Tỷ lệ cư dân thành phố xả thải vào hệ thống cống	___% (ít nhất 70% được tính điểm)	
			Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh du lịch kết nối với hệ thống cống thải là bao nhiêu?	Cung cấp bản đồ cho thấy rõ những khu vực cơ sở kinh doanh du lịch có kết nối với hệ thống cống thải chính và tỷ lệ % được kết nối	___% (ít nhất 70% được tính điểm)	
			Thành phố có áp dụng phương pháp hỗ trợ nào trong xử lý chất thải lỏng không?	- Đưa ra bằng chứng về phương pháp hỗ trợ để xử lý chất thải lỏng - Đưa ra tên của cơ quan chức năng/đơn vị chịu trách nhiệm - Đưa ra thông tin về tần suất thu gom và diện tích khu vực xử lý	- Bể phốt tập trung - Bể tự hoại tư nhân - Giếng khô (giếng tiêu nước) - Không có hệ thống xử lý (không được điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý chất thải		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
2	Thu gom chất thải rắn	Chất lượng thu gom chất thải rắn	Thành phố có thu gom chất thải rắn không?	Nếu thành phố có thu gom chất thải rắn, chỉ rõ thông tin: - Cơ quan chức năng/tổ chức thực hiện - Tần suất thu gom - Phạm vi thành phố thu gom	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Nếu không, chất thải rắn được thu gom như thế nào?	Cung cấp hợp đồng đã ký với công ty tư nhân hoặc (các) đối tác để thu gom chất thải rắn cùng hiệu lực hợp đồng	Công ty tư nhân Khác (ghi cụ thể)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Mức độ thường xuyên của việc thu gom chất thải rắn là bao nhiêu?	Cung cấp thông tin: - Cơ quan chức năng phụ trách thu gom - Lịch trình thu gom chất thải rắn, nhân viên và trang thiết bị	Một lần một ngày hoặc hơn (ít nhất một lần một ngày được tính điểm) Ít hơn một lần một ngày	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Tỷ lệ cư dân thành phố được tiếp cận hệ thống thu gom chất thải rắn là bao nhiêu?	Cung cấp: - Bản đồ các khu vực kết nối với hệ thống thu gom rác, chỉ rõ diện tích liên quan - Tỷ lệ cư dân thành phố kết nối với hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn	____% (ít nhất 70% được tính điểm)	
			Tỷ lệ các cơ sở kinh doanh du lịch được kết nối với hệ thống thu gom chất thải rắn?	Cung cấp bản đồ chỉ rõ các cơ sở du lịch kết nối với hệ thống và tỷ lệ % tương ứng	____% (ít nhất 70% được tính điểm)	

Quản lý chất thải		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
3	Lưu trữ và xử lý chất thải lỏng	Chất lượng việc lưu trữ và xử lý chất thải lỏng	Có khu vực tập kết chất thải lỏng để người dân thành phố có thể sử dụng không?	Cung cấp sơ đồ chỉ rõ khu vực chứa chất thải lỏng ở thành phố	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Khu vực chứa chất thải lỏng (VD bể tự hoại) có gần các khu vực du lịch không?	Cung cấp thông tin chi tiết về địa điểm và số lượng cơ sở tập kết chất thải lỏng (VD bể tự hoại) đặt gần các khu du lịch, và lịch trình thu gom	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có nhà máy xử lý gần thành phố không?	Cung cấp bản đồ chỉ rõ nhà máy xử lý chất thải lỏng gần thành phố (nếu có), và các thông số kỹ thuật (sức chứa...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
4	Lưu trữ và xử lý chất thải rắn	Chất lượng việc lưu trữ và xử lý chất thải rắn	Có khu vực tập kết chất thải rắn gần thành phố (VD bãi chôn rác, đốt rác) không?	Cung cấp bản đồ các khu vực tập kết chất thải rắn gần thành phố và các thông số kỹ thuật (sức chứa...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có nhà máy xử lý và tái chế gần thành phố hay không?	Cung cấp bản đồ nhà máy xử lý và tái chế chất thải rắn gần thành phố cùng các thông số kỹ thuật (loại hình, công suất, khối lượng chất thải thu gom và xử lý,...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Quản lý chất thải		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
5	Tái chế	Thành phố có chiến lược và biện pháp khuyến khích tái chế không?	Chính quyền thành phố có khuyến khích tái chế và thu gom từ dân cư không?	Cung cấp bằng chứng về các biện pháp khuyến khích tái chế.	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có hệ thống thu gom chất thải độc hại và ô nhiễm không?	Cung cấp bằng chứng về hệ thống thu gom chất thải độc hại và ô nhiễm (kho tập kết, lịch thu gom, khối lượng...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có trang thiết bị phù hợp cho mục đích tái chế (VD thùng rác ba ngăn) không?	Chi tiết về số lượng, địa điểm và loại thùng rác sử dụng cho mục đích tái chế.	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức của người dân địa phương và cơ sở kinh doanh du lịch về tái chế không?	Đưa ra bằng chứng về các chiến dịch nâng cao nhận thức (loại hình, nội dung/ý nghĩa, mục tiêu và tần suất)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 5 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 20					Tổng	20



1.4. BẢNG ĐÁNH GIÁ 3 TIÊU CHÍ VỀ NÂNG CAO NHẬN THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ GIỮ GÌN VỆ SINH

Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh	Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
<p>Nâng cao nhận thức của người dân địa phương về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh</p>	<p>Thành phố có hành động và chiến lược nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh không?</p>	<p>Có thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức (quảng bá, sự kiện, cuộc thi...) về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh cho cộng đồng dân cư trong khu vực không?</p>	<p>Cung cấp bằng chứng về các chiến dịch nâng cao nhận thức, chỉ rõ loại hình và nhóm đối tượng dân cư hướng tới.</p>	<p>Có Không</p>	<p><input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></p>
		<p>Tần suất tổ chức?</p>	<p>Cho biết tần suất tổ chức</p>	<p>__ lần/năm (ít nhất một lần một năm được tính điểm)</p>	
		<p>Chính quyền có sản xuất và phân phát các tài liệu về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh (sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, băng rôn, tranh cổ động ...)</p>	<p>Chỉ rõ tài liệu sử dụng trong các chiến dịch nâng cao nhận thức (sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, băng rôn, tranh cổ động ...)</p>	<p>Có Không</p>	<p><input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></p>
<p>Nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh</p>	<p>Thành phố có hành động và chiến lược nhằm nâng cao nhận thức của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh không?</p>	<p>Có thực hiện các chiến dịch về nhận thức (quảng bá, sự kiện, cuộc thi..) về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh cho nhân viên các đơn vị kinh doanh du lịch không?</p>	<p>Chứng minh các chiến dịch, hoạt động; chỉ rõ các loại hình và nhóm đối tượng kinh doanh hướng tới</p>	<p>Có Không</p>	<p><input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></p>
		<p>Tần suất tổ chức?</p>	<p>Cho biết tần suất tổ chức</p>	<p>__ lần/năm (ít nhất một lần một năm được tính điểm)</p>	
		<p>Có các tài liệu và hoạt động phù hợp cho mục đích nâng cao nhận thức này không?</p>	<p>Cung cấp danh mục và ví dụ cụ thể về các tài liệu, hoạt động phục vụ mục đích nâng cao nhận thức này</p>	<p>Có Không</p>	<p><input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/></p>

Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
<p>Nâng cao nhận thức của khách du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh</p>	<p>Thành phố có hành động và chiến lược nhằm nâng cao nhận thức của khách du lịch về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh không?</p>	<p>Du khách có được tuyên truyền về những nỗ lực và quy định của thành phố về bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh không?</p>	<p>Chứng minh các chiến dịch, hoạt động; chỉ rõ các loại hình và nhóm đối tượng du khách hưởng tới</p>	<p>Có</p> <p>Không</p>	<p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p>	
		<p>Tần suất tổ chức?</p>	<p>Cho biết tần suất tổ chức</p>	<p>___ lần/ngày (ít nhất một lần một năm để lựa chọn)</p>	<p><input type="checkbox"/></p>	
		<p>Có các tài liệu và hoạt động phù hợp cho mục đích này không?</p>	<p>Chỉ rõ các tài liệu và hoạt động đã sử dụng được du khách tiếp nhận và hưởng ứng (sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, bảng rôn, tranh cổ động bằng tiếng Anh tại các điểm tham quan như công viên, bờ sông, rừng...)</p>	<p>Có</p> <p>Không</p>	<p><input type="checkbox"/></p> <p><input type="checkbox"/></p>	
<p>- Số lượng nhóm tiêu chí: 3</p> <p>- Số lượng tiêu chí cụ thể: 9</p>					<p>Tổng</p>	<p>9</p>



1.5. BẢNG ĐÁNH GIÁ 2 TIÊU CHÍ VỀ KHÔNG GIAN XANH

Không gian xanh	Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
1	Số lượng không gian xanh trong thành phố	Thành phố có bao nhiêu công viên?	Cung cấp: - Bản đồ chỉ rõ các công viên trong thành phố và tổng số lượng - Các dự án phát triển công viên đang tiến hành (tiến độ thực hiện)	— (số lượng) (ít nhất một để có điểm)	
		Tỷ lệ diện tích không gian xanh so với diện tích toàn thành phố	Xác định tỷ lệ không gian xanh trên diện tích toàn thành phố	—% (ít nhất 5% để có điểm)	
2	Quản lý và duy tu không gian xanh	Đơn vị nào chịu trách nhiệm duy tu và quản lý không gian xanh?	Cung cấp thông tin: - Tên cơ quan chức năng chịu trách nhiệm (có quyết định) và/hoặc hợp đồng với một công ty - Danh mục công việc - Bảng thông báo	- Cơ quan nhà nước - Công ty tư nhân - Khác (Ghi rõ:..., ví dụ tổ chức phi chính phủ) () - Không (Không có điểm)	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có chương trình duy tu và quản lý không gian xanh thường xuyên không?	Cung cấp lịch trình hàng tháng nhằm xác định tần suất quản lý và duy tu	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
		Có hệ thống quản lý môi trường (hệ thống chiếu sáng, tưới tiêu tiết kiệm năng lượng, sử dụng phân bón hữu cơ..)?	Cung cấp: - Chi tiết về hệ thống chiếu sáng - Lựa chọn các chủng loại sinh vật - Lý giải việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên (lịch tưới nước) - Lượng phân bón hữu cơ sử dụng	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 2 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 5				Tổng	5

1.6. BẢNG ĐÁNH GIÁ 4 TIÊU CHÍ VỀ AN TOÀN Y TẾ VÀ AN NINH, AN TOÀN ĐÔ THỊ

An toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
1	An toàn y tế	Vấn đề an toàn y tế có được thực thi trong thành phố không?	Thành phố có đủ trung tâm y tế không?	Cung cấp danh sách chi tiết và bản đồ các trung tâm y tế (nhân viên, trang thiết bị, quy mô...) trong thành phố và so sánh với tổng số dân cư trên địa bàn (sử dụng dữ liệu mới nhất)	Có (ít nhất 1/500 cư dân: được tính điểm) Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có đủ hiệu thuốc không?	Cung cấp danh sách, bản đồ các hiệu thuốc trong thành phố và so sánh với tổng số dân cư trên địa bàn (sử dụng dữ liệu mới nhất)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có quy chuẩn về vệ sinh tại các khu vực tập trung nhiều khách du lịch (nhà hàng, chợ, cửa hàng đồ ăn nhanh, hàng rong...) không?	Cung cấp quy chuẩn vệ sinh cụ thể, nếu có, đối với mỗi địa điểm tập trung đông khách du lịch (nhà hàng, chợ, cửa hàng ăn nhanh, hàng rong...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Tần suất thanh tra điều kiện vệ sinh an toàn tại các khu vực tập trung nhiều khách du lịch (nhà hàng, chợ, cửa hàng ăn nhanh, hàng rong...) là bao nhiêu?	Cung cấp tên cơ quan chức năng phụ trách thanh tra và lịch thanh tra y tế cùng báo cáo thường niên về kết quả mỗi lần thanh tra	Hàng tháng hoặc thường xuyên hơn (ít nhất 1 lần 1 tháng được tính điểm) Dưới một lần 1 tháng	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

An toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
2	An ninh và an toàn khu vực	Chất lượng an ninh và an toàn khu vực	Thành phố có đủ số lượng cảnh sát không? (căn cứ theo tiêu chuẩn quốc gia)	Cung cấp số lượng cảnh sát trong thành phố và quy định liên quan	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có lực lượng cảnh sát du lịch chuyên trách trong thành phố không?	Cung cấp: - Quyết định của chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị cảnh sát du lịch, địa điểm các chốt cảnh sát du lịch trong thành phố	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Cảnh sát đã qua tập huấn để giải quyết các vấn đề liên quan đến khách du lịch chưa?	Cung cấp thông tin về các buổi tập huấn cho cảnh sát du lịch (loại hình tập huấn, tài liệu, số lượng khóa tập huấn...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
3	Phòng chống tội phạm và thực thi pháp luật	Chiến lược và/hoặc phương pháp cụ thể nhằm phòng chống tội phạm và thực thi pháp luật	Có các quy định (tiêu chuẩn đánh giá và hoạt động bảo vệ, ngăn ngừa) đối với các hoạt động phi pháp (VD: mại dâm trẻ em, chất gây nghiện, buôn bán người, trộm cắp, phá hủy môi trường và văn hóa...) để bảo vệ cộng đồng địa phương không?	Cung cấp: - Các luật định và quy định liên quan - Các biện pháp, hành động bảo vệ và phòng chống của chính quyền - Dữ liệu mới nhất về tội phạm liên quan đến du lịch trong thành phố	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Có thường xuyên tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức của du khách về việc không thực hiện những hoạt động trái pháp luật không?	Nêu rõ các chiến dịch nâng cao nhận thức hiện hành (loại hình, nhóm đối tượng du khách hướng tới, tài liệu/phương thức và tần suất	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

An toàn y tế và an ninh, an toàn đô thị		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả	
4	Chiến lược quản trị rủi ro	Chiến lược và/hoặc phương pháp cụ thể cho chiến lược quản trị (Xem chi tiết trong Tiêu chuẩn An ninh Điển hình ASEAN)	Có hệ thống quản trị rủi ro không?	Cung cấp quyết định và/hoặc tài liệu liên quan đến hệ thống quản trị rủi ro của thành phố	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
			Hệ thống có cập nhật thường xuyên và các cá nhân liên quan có được đào tạo, cập nhật kỹ năng thường xuyên không?	Cung cấp: - Thời gian và chi tiết mỗi lần cập nhật - Chi tiết về tập huấn kỹ năng cho những nhân sự liên quan	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
			Có hệ thống quản trị khủng hoảng không?	Cung cấp quyết định và/hoặc tài liệu liên quan đến hệ thống quản trị khủng hoảng của thành phố	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	
			- Số lượng nhóm tiêu chí: 4			Tổng	12
			- Số lượng tiêu chí cụ thể: 12				

1.7. BẢNG ĐÁNH GIÁ 5 TIÊU CHÍ VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT DU LỊCH

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
1	Quy hoạch du lịch	Thành phố có thực hiện quy hoạch tổng thể du lịch và cập nhật thường xuyên không?	Thành phố có quy hoạch tổng thể về du lịch không?	Cung cấp quyết định và/hoặc tài liệu liên quan về quy hoạch tổng thể du lịch	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Quy hoạch du lịch có đang được thực thi không?	Cung cấp tên đơn vị chịu trách nhiệm, các hoạt động và đánh giá chi tiết nhằm triển khai quy hoạch tổng thể	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Quy hoạch có đang được giám sát và điều chỉnh thường xuyên (ít nhất 2 năm 1 lần) không?	Cung cấp các công cụ/cơ chế giám sát, lịch trình và quá trình kiểm tra (tối thiểu định kỳ 2 năm)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
2	Trung tâm thông tin, biển chỉ dẫn và bản đồ du lịch	Chất lượng các trung tâm thông tin, biển chỉ dẫn và bản đồ du lịch	Có đủ số lượng trung tâm thông tin du lịch trong thành phố không?	Cung cấp: - Bản đồ các cơ quan du lịch và các trung tâm thông tin - Các đơn vị chịu trách nhiệm - Nhân viên có khả năng trao đổi với khách du lịch - Thời gian làm việc - Tài liệu sẵn có	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các điểm tham quan du lịch trong thành phố có đầy đủ biển chỉ dẫn không?	Cung cấp bản đồ các địa điểm du lịch và biển báo chỉ dẫn địa điểm (kèm theo hình ảnh)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Biển chỉ dẫn có tiếng Anh không?	Chứng minh việc sử dụng ngôn ngữ quốc tế, đặc biệt là tiếng Anh được sử dụng trên các biển chỉ dẫn (kèm theo hình ảnh)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Thành phố có bản đồ du lịch không?	Cung cấp mẫu bản đồ du lịch	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Bản đồ và các thông tin du lịch có được phân phát tại các địa điểm tập trung nhiều khách du lịch không?	Chỉ rõ những tài liệu/sản phẩm được phân phát và các hoạt động diễn ra tại các địa điểm thu hút khách du lịch (kèm theo lịch trình/tần suất)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
Vị trí các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ	Thành phố có các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ	Các trung tâm mua sắm và cửa hàng bán lẻ có nằm trong khoảng cách hợp lý với các địa điểm tập trung khách du lịch (điểm du lịch, khách sạn...)?	Cung cấp bản đồ chỉ rõ vị trí các trung tâm mua sắm, cửa hàng bán lẻ và khoảng cách tới các điểm du lịch (điểm tham quan, khách sạn...)	Có	<input type="checkbox"/>	
		Các trung tâm thủ công, mỹ nghệ có gần khu vực du lịch không?	Cung cấp bản đồ chỉ rõ địa điểm các trung tâm thủ công, mỹ nghệ (ghi rõ quy mô, sản phẩm...) và khoảng cách tới các trung tâm du lịch	Có	<input type="checkbox"/>	
		Các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ được bày bán có chất lượng tốt và đại diện tiêu biểu cho thành phố không?	Chứng minh chất lượng và nguồn gốc các sản phẩm đang bày bán	Có	<input type="checkbox"/>	
		Các sản phẩm địa phương có được bày bán sẵn không?	Chứng minh sự có mặt của các sản phẩm địa phương được bày bán cho khách du lịch (ghi rõ từng loại sản phẩm, địa điểm bán...)	Có	<input type="checkbox"/>	
				Không	<input type="checkbox"/>	
				Không	<input type="checkbox"/>	

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch		Yêu cầu của tiêu chí chính	Tiêu chí	Bằng chứng	Đánh giá	Kết quả
4	Khu vui chơi (khu du lịch, công viên công cộng, trung tâm thể thao và giải trí...)	Thành phố có các khu vui chơi giải trí	Các khu vui chơi giải trí trong thành phố có sẵn sàng phục vụ du khách không?	Chứng minh sự sẵn sàng phục vụ du khách của các trung tâm giải trí cùng địa điểm cụ thể (giải thích các biển chỉ dẫn)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Các trung tâm này có phù hợp về kinh tế với người dân địa phương không?	Cung cấp khoảng giá thành sản phẩm và cho biết mức giá này có phù hợp với người dân địa phương không (có áp dụng mức giá ưu đãi cho người dân địa phương không?)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
5	Mức độ hài lòng của du khách		Có thường xuyên thực hiện các khảo sát về mức độ hài lòng của du khách đối với độ sạch sẽ, sự tiếp đón và lòng hiếu khách, an ninh, cảnh quan, trang trí và môi trường của thành phố không?	Cung cấp thông tin cho biết: - Loại hình khảo sát thực hiện - Đối tượng khảo sát (người dân địa phương hay khách du lịch quốc tế) - Các mục tiêu khảo sát - Lịch trình/tần suất	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Tỷ lệ du khách cảm thấy hài lòng?	Cung cấp các kết quả (con số thống kê) của các cuộc khảo sát gần nhất nhằm xác định mức độ hài lòng của du khách	_____% (ít nhất 70% được tính điểm)	
			Tần suất thực hiện khảo sát là bao nhiêu?	Cung cấp lịch trình thực hiện khảo sát và giải thích về tần số này	Một lần một năm hoặc hơn (ít nhất hàng năm: được tính điểm) Dưới một lần 1 năm	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
			Kết quả các khảo sát đã được chuyển thành hành động chưa?	Chứng minh việc triển khai các hành động/đánh giá dựa trên kết quả khảo sát nhằm cải thiện chất lượng (cơ quan chức năng quản lý, loại hình hành động/đánh giá...)	Có Không	<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
- Số lượng nhóm tiêu chí: 5 - Số lượng tiêu chí cụ thể: 18					Tổng	18



CỤC DU LỊCH QUỐC GIA VIỆT NAM
TRUNG TÂM THÔNG TIN DU LỊCH



Địa chỉ

Số 33, Ngõ 294/2 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội



Điện thoại

0862 10 10 10



Email

titc@vietnamtourism.gov.vn



Website

<https://ats.vietnamtourism.gov.vn>